TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 25-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Phương L; sinh năm 1999, tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Hoàng Thị T; không có chồng, có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty A; địa chỉ: Số 30 đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; địa chỉ chi nhánh: Số X, đường V, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông F, chức vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt. Ông Nguyễn Bảo L, sinh năm 1988, địa chỉ: Số X đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số AL/2021/087 ngày 30/8/2021); vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Ngọc Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2021, Vũ Phương L và con gái là Vũ Minh C đến Trung tâm Bách hóa tổng hợp và siêu thị A L, Hải Phòng (thuộc Công ty A là doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam) để mua hàng. Tại tầng 1, Vũ Phương L mua thức ăn, đồ dùng gia đình và thanh toán tại quầy thu ngân. Tại tầng 2, Vũ Phương L mua 02 áo thun dài tay màu đen và màu đỏ, dụng cụ văn phòng phẩm và thanh toán tại quầy thu ngân . Khi thanh toán xong, nhân viên thu ngân dán tem đã thanh toán vào miệng các túi ni lông đựng hàng hóa mà Vũ Phương L đã mua. Vũ Phương L để hàng hóa vừa mua vào xe đẩy hàng và quay lại khu vực bán quần áo nữ tại tầng 2. Linh thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vũ Phương L lén lút lấy 01 áo Gile len họa tiết oversize, 01 áo Blazer trơn, 01 áo len cổ lọ nữ trơn, 01 váy hoa DT buộc eo, 01 quần váy đũi BG, 02 áo Cardigan len mỏng, 02 áo len Basic, 01 áo gile len trơn oversize, 01 chân váy dập ly, 02 chân váy xếp ly trơn rồi cho vào các túi đã thanh toán và dán lại tem đã thanh toán vào miệng túi . Khi ra đến bãi gửi xe thì Vũ Phương L bị nhân viên an ninh của Trung tâm bách hóa tổng hợp và siêu thị A kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: Tổng giá trị tài sản Vũ Phương L chiếm đoạt là 2.692.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-P3 ngày 07 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Phương L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ Phương L từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; biện pháp tư pháp: Không có; bồi thường thiệt hại: Không có; xử lý vật chứng: Không có; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hà nh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên ,

Kiểm sát viên . Các hành vi , quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi báo cáo của bị hại, trình bày của người đại diện hợp pháp của bị hại; lời khai của người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Phương L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 2.692.000 đồng của Công ty A. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chưa bao giờ bị kết án, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo và người lần đầu phạm tội, đã hối cải phù hợp với quy định tại Điều 3 về Nguyên tắc xử lý và Điều 31 về Mục đích của hình phạt của Bộ luật Hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 36; khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị khấu trừ thu nhập, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử phạt bị cáo Vũ Phương L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Vũ Phương L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình người bị kết án cho trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo Vũ Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHS hình sự;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn